

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023/HS-PT**

Ngày: 20-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Việt Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Hôm nay. Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HB xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLPT-HS ngày 23/5/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng Th. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HSST, ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Th.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/03/1985 tại: XT - KB - HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Trình Đ2 học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Nèo, xã XT, huyện KB, tỉnh HB; Số thẻ căn cước công dân: 017085005xxx, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Nguyễn Quang S, sinh năm: 1954; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1955; Vợ: Tạ Thị Thu H, sinh năm: 1987; Con: Nguyễn Khánh V, sinh năm: 2020 và Nguyễn Quốc C, sinh năm: 2022

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm về nhân thân:

- Ngày 13/4/2011, Công an huyện Đà Bắc tỉnh HB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hiện đã thi thành xong Quyết định xử phạt.

- Ngày 29/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hiện đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2022 đến ngày 18/01/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo, bị hại không kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Bạch Đức Đ1**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/01/1995 tại: XT - KB - HB; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Trình Đ2 học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: xóm Nèo, xã XT, huyện KB, tỉnh HB; Số thẻ căn cước công dân: 017095007xxx, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Bạch Đức T, sinh năm: 1957; Con bà: Bùi Thị S, sinh năm: 1958; Vợ: Bùi Thị Hương G, sinh năm: 1999. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có năm anh chị em. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 18/01/2022, sau đó được thay thế biện pháp pháp bảo lãnh.

2. Họ và tên: **Bùi Tuấn P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/5/1986 tại: Vĩnh Tiến - KB - HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Trình Đ2 học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Thao Con, xã VT, huyện KB, tỉnh HB; Số thẻ căn cước công dân: 017086001xxx, cấp ngày: 13/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm: 1957; Con bà: Bùi Thị C, sinh năm: 1960; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm: 1987; Con: Bùi Đức P, sinh năm: 2012 và Bùi Đức T, sinh năm: 2016. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại ở địa phương.

3. Họ và tên: **Bùi Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/02/1989 tại: Vĩnh Tiến - KB - HB; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Thao Con, xã Vĩnh Tiến, huyện KB, tỉnh HB; Số thẻ căn cước công dân: 017089010xxx, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Bùi Tiến Đ, sinh năm: 1964; Con bà: Đinh Thị H, sinh năm: 1968; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm: 1997; Con:

Bùi M D, sinh năm: 2014 và Bùi Minh K, sinh năm: 2016. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại ở địa phương

4. Họ và tên: **Bùi Văn Đ2**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/7/1991 tại: VT - KB - HB; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Trình Đ2 học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: xóm Trang, xã ĐB, huyện KB, tỉnh HB; Số thẻ căn cước công dân: 017091000xxx, cấp ngày: 13/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Bùi Văn Ph, sinh năm: 1968; Con bà: Bùi Thị N, sinh năm: 1961; Vợ: Bùi Thị C, sinh năm: 1963; Con: Bùi Thị HQ, sinh năm: 2014 và Bùi Minh Đ, sinh năm: 2019. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại ở địa phương.

**Người bị hại:* Trung tâm Viễn thông HB

Địa chỉ trụ sở: Phường Quỳnh Lâm, thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Vũ TQ**, SN 1976 - Cán bộ kỹ thuật Trung tâm viễn thông huyện **KB** - HB

Các bị cáo, bị hại không kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bạch Đức Đ1, Nguyễn Hoàng Th, Bùi Tuấn P, Bùi Văn T và Bùi Văn Đ2 đã cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm dây cáp viễn thông lõi đồng 100 đôi thuộc đường dây cáp viễn thông tại xóm Vố, xã KB, huyện KB của trung tâm Viễn thông HB cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 12/01/2022, Bạch Đức Đ1 gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Th và Bùi Tuấn P rủ đi khảo sát đường điện tại xã KB, huyện KB, tỉnh HB để sửa chữa do Bạch Đức Đ1 nhận khoán công trình thay dây điện, lắp xà và dựng cột điện bổ sung. Sau đó Bùi Tuấn P gọi điện thoại rủ thêm Bùi Văn T đi cùng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ1, Th, P và T mỗi người đi một xe mô tô xuống thị trấn Bo rồi cùng nhau đi vào khu vực xã KB để khảo sát đường điện. Khi đang đi đến địa phận xóm Vố, xã KB thì Đ1 thấy trên cột điện viễn thông có dây điện đã bị cắt đứt trùng một đầu xuống đất nên Đ1 nảy sinh ý định trộm dây cáp để mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Tất cả cùng xuống xe rồi cùng nhau đi đến cột điện xem xét. Khi đến nơi Đ1 liền trèo lên cột điện dùng kìm cộng lực của mình cắt dây thép kéo của dây cáp viễn thông làm dây rơi xuống đất. Th ở dưới dùng kìm

cộng lực cắt đôi dây cáp ra thành đoạn ngắn rồi cùng P cuộn để thu dây cáp lại. Khi Th, P đang thu dây thì T trèo lên cột điện phía bên dưới cắt đứt đầu dây cáp còn lại. Đ1 cùng Th, P ở dưới cuộn dây cáp lại thành bốn cuộn nhỏ. Sau đó Th, P dùng xe máy chở mỗi người một cuộn, Đ1 chở hai cuộn bằng xe của mình rồi cả nhóm đi ra hướng thị trấn Bo tìm chỗ đốt dây lấy lõi đồng bên trong. Sau khi đốt xong, cả nhóm gom dây đồng lại rồi cho vào bao tải nhét ở bờ suối cạnh đó. Th và P khiêng bao tải lên xe P để P chở đi ra cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Trần Văn M, sinh năm: 1990, có địa chỉ tại: Khu Hoa Lư, thị trấn Bo, huyện KB để tiêu thụ. Tại đây, số dây đồng cân được 30 kg (ba mươi kilogam), anh M thỏa thuận mua với giá 180.000đ/1kg tương ứng số tiền là: 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). T cầm tiền từ anh M rồi đưa lại cho Đ1. Bán xong cả nhóm rủ nhau dùng số tiền bán dây đồng đi ăn uống hết 940.000đ (chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó Đ1 chia tiền cho Th, P, T mỗi người 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Đ1 cầm.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 13/01/2022, Nguyễn Hoàng Th chủ động gọi điện thoại rủ Bùi Văn Đ2 đi cắt trộm dây cáp đồng tại xã KB thì Đ2 đồng ý và hẹn Đ2 chờ ở đầu cầu ngầm thuộc khu Lục Đồi thị trấn B. Sau đó, Th tiếp tục gọi điện thoại rủ Đ1 đi xuống cắt trộm dây cáp và nói rằng đã rủ Bùi Văn Đ2 thì Đ1 đồng ý. Đ1 tiếp tục gọi điện cho P rủ P đi cắt dây cáp tiếp, P đồng ý và bảo sẽ xuống sau. Thống nhất xong, Đ1 cùng Th mỗi người một xe máy đi đến cầu ngầm từ chợ Bo đi vào khu Lục Đồi thì gặp Đ2 đang chờ. Đ1, Th, Đ2 mỗi người một xe mô tô cùng nhau đi vào trong xóm Vó, xã KB rồi gửi xe máy tại một nhà dân gần chỗ định cắt dây cáp. Khi đi đến gần cột điện trong vườn nhà dân thì cả ba đi vào vườn, Đ1 cầm kìm cộng lực trèo lên cột điện cắt dây cáp xuống, cắt xong Đ1 leo xuống cùng Th, Đ2 cuộn tròn dây cáp lại. Cuộn xong Th đi bộ xuống cột điện bên dưới rồi trèo lên dùng kìm cộng lực cắt dây cáp rơi xuống đất. Khi Th đang ở trên cột điện thì P đi xe máy đến, Th leo xuống cùng Đ1, Đ2 cuộn dây cáp. P leo lên cột điện cắt dây cáp nhưng cắt không được. P leo xuống rồi Th trèo lên cầm kìm cắt đứt dây cáp. Cắt xong Th leo xuống, cả nhóm cùng cuộn dây. Cuộn xong Đ1 đi lên chỗ để xe lúc trước, P trèo lên cột điện gần đó cắt đứt một đầu dây cáp, Th đi xuống cột dưới trèo lên cắt đứt đầu dây còn lại. Sau đó P, Th leo xuống cùng Đ2 cuộn dây. Cuộn xong P, Th, Đ2 vác dây cáp lên chỗ để xe máy được bốn cuộn. Cả nhóm mỗi người chở một cuộn dây cáp đi ra nghĩa địa khu Lục Đồi đã đốt dây rồi gom lại một chỗ. Đốt xong cả nhóm cùng nhau kéo dây đồng ra khỏi lửa một lúc cho nguội rồi gom lại cho vào bao tải. Đ1 và Th khiêng bao tải ra xe của P, P chở bao tải dây đồng ra cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Trần Văn M bán được 60kg (sáu mươi kilogam) dây đồng với giá 180.000đ/1kg tương ứng số

tiền là: 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Th là người cầm tiền, sau đó cả nhóm rủ nhau đi ăn hết 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Trên đường đi về tới khu Mớ Đá, thị trấn Bo, Đ1 tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện nên rủ Th quay lại, Th đồng ý, còn P và Đ2 đi về. Đ1 và Th quay lại cột điện ở xóm Vó, xã KB tiếp tục cắt trộm dây cáp. Đ1 trèo lên cột điện phía bên dưới cuối cùng giữa ruộng dùng kìm cộng lực cắt đứt một đầu dây cáp xuống đất rồi quay lại cột bên trên tiếp tục trèo lên cắt đứt được đầu dây cáp nhưng không rơi xuống đất do vướng dây nhựa rút trên đường dây cáp. Th leo lên cột điện trên cùng đang cắt được dây thép chịu tải của dây cáp thì anh Vũ Tiến Quang đang đi lắp mạng cho người dân phát hiện tri hô. Đ1 và Th leo xuống đất, cả hai bỏ lại kìm cộng lực rồi Đ1 trèo lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy, còn Th bỏ lại xe mô tô mà Th đi trước đó chạy bộ xuống hướng chân núi đá. Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định dây cáp viễn thông lõi đồng Đ1 và Th đang chuẩn bị trộm cắp thì bỏ chạy có chiều dài 95,6m (chín mươi lăm phẩy sáu mét).

Sau đó, Bạch Đức Đ1, Nguyễn Hoàng Th, Bùi Tuấn P, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ2 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, căn cứ việc khám nghiệm hiện trường đã xác định dây cáp viễn thông lõi đồng bị các đối tượng trộm cắp vào các ngày 12, 13/01/2022 có chiều dài như sau:

Lần thứ nhất: Dây cáp viễn thông lõi đồng bị các đối tượng trộm cắp có chiều dài: 96m (chín mươi sáu mét).

Lần thứ hai: Dây cáp viễn thông lõi đồng bị các đối tượng trộm cắp có chiều dài: 194,7 m (một trăm chín mươi tư phẩy bảy mét).

Lần thứ ba: Dây cáp viễn thông lõi đồng bị các đối tượng trộm cắp có chiều dài: 95,6 m (chín mươi lăm phẩy sáu mét).

Ngày 13/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KB đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 12/YCĐG-CQĐT định giá tài sản dây cáp điện đã bị các đối tượng trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐGTS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện KB kết luận:

“- Dây cáp viễn thông lõi đồng 100 đôi (tên gọi theo chuyên môn viễn thông là: FSP-JF-LAP-SS: 100x2x0.5), tổng chiều dài là 96m. Thời điểm định giá ngày 12/01/2022 có giá trị: 5.712.000đ (năm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng).

- Dây cáp viễn thông lõi đồng 100 đôi (tên gọi theo chuyên môn viễn thông là: FSP-JF-LAP-SS: 100x2x0.5), tổng chiều dài là 194,7m. Thời điểm định giá buổi sáng ngày 13/01/2022 có giá trị: 11.585.000đ (mười một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Dây cáp viễn thông lõi đồng 100 đôi (tên gọi theo chuyên môn viễn thông là FSP-JF-LAP-SS: 100x2x0.5), tổng chiều dài là 95,6m. Thời điểm định giá buổi chiều ngày 13/01/2022 có giá trị: 5.688.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).”

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã cùng liên đới bồi thường cho Viễn thông HB thông qua người đại diện theo ủy quyền là anh Vũ Tiến Quang số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Anh Vũ TQ đại diện Viễn thông HB đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản án sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện KB đã quyết định tuyên bố các bị cáo Bạch Đức Đ1, Nguyễn Hoàng Th, Bùi Tuấn P, Bùi Văn T và Bùi Văn Đ2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi 03 (Ba) ngày đã tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 điều 17, điều 50, điều 58, điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Bạch Đức Đ1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là tháng 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn P 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là tháng 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 50, điều 58, điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là tháng 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là tháng 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 24/4/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng Th giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, Sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu là bà Bùi Thị H, mẹ đẻ của bị cáo, là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th, sửa một phần bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB theo hướng xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Vào các ngày 12, 13 tháng 01 năm 2022 bị cáo Th cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi 03 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền theo biên bản định giá là 22.985.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện KB xử bị cáo Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo Th đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được Tòa án nhân dân huyện KB xem xét, áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hoàng Th là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự. Tuy nhiên, đã được xóa án tích. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu là bà Bùi Thị Hồng, mẹ đẻ của bị cáo, là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương, bị cáo là lao động chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội. Không vi phạm Nghị quyết 02/2018, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Th cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thủy, huyện KB, tỉnh HB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th không phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/7/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND H KB;
- TAND H KB;
- Chi cục THADS H KB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng